



DANH SÁCH PHÒNG THI HẾT HỌC PHẦN SV ĐHCQ HỌC TỰ NGUYỄN ĐỢT 1

Học kỳ 1 năm học 2025-2026

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	01	1	7,0	1	Tài	Le'
2	000002	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	01	2	8,0	1	Hương	Le'
3	000003	0810210844	Bê Thu	Uyên	22/07/2002	KD10B	01					HP,ĐK
4	000004	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	01	3	8,0	1	Đạt	HP
5	000005	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	01	4	6,5	1	Ly	Le'
6	000006	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	01	5	6,5	1	Quỳnh	chấn
7	000007	1001030679	Trần Khánh	Quỳnh	01/11/2004	QM11A	01	6	9,0	1	Quỳnh	Le'
8	000008	0901030141	Hà Hoài	Thanh	29/11/2002	QM9A	01	7	6,0	1	Thanh	HP chấn
9	000009	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	01	8	7,0	1	Lan	Le'
10	000010	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	01	9	7,5	1	Phương	Chấn
11	000011	1102031441	Nguyễn Hữu	Linh	03/12/1989	T11C_VLV	01	10	8,0	1	Linh	Le'
12	000012	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	01	11	5,5	1	Gia	HPchấn
13	000013	1001010826	Lê Hoàng	Minh	21/09/2004	TC10B	01	12	5,5	1	Minh	Le'
14	000014	0901080023	Trần Đức	Lực	27/06/2003	TM10A	01	13	4,0	1	Lực	chấn
15	000015	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01	14	5,5	1	Thái	Le'
16	000016	0901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	01	15	4,0	1	Huyền	HPchấn

Tổng số sinh viên dự thi: 15

Tổng số tờ giấy thi: 15

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 1

Ngày 14 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Hải

Nguyễn Minh Nhật